

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/DS-ST
Ngày: 28-4-2023.
V/v “Tranh chấp hợp đồng góp
vốn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Văn Tự;
- Ông Đỗ Tài Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ba Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Lê Trúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng góp vốn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Tấn P, sinh năm 1974; địa chỉ: khu phố L, phường T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1971; cùng địa chỉ: ấp N, xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Tấn P trình bày:

Ông khởi kiện ông C, bà H về số tiền góp vốn mua đất để khai thác bán lại. Ngày 04-10-2020, ông và ông C thỏa thuận hùn tiền mua phần đất của ông Lê Văn H1 ngụ huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh với giá là 2.200.000.000 đồng,

thỏa thuận mỗi bên hùn 50% giá trị phần đất. Theo đó, ông và ông C có lập hợp đồng góp vốn, ông đã giao cho ông C số tiền 1.100.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi hùn vốn thì phần đất của ông H1 có tranh chấp nên giữa ông và ông C thống nhất hủy hợp đồng góp vốn, ông C hứa trả lại cho ông số tiền 1.100.000.000 đồng. Ngày 29-12-2020, ông C trả cho ông số tiền 500.000.000 đồng, hẹn 01 tháng sau là ngày 29-01-2021 trả số tiền còn lại 600.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến hẹn ông C không trả, ông nhiều lần đến nhà ông C tại ấp N, xã B, Huyện Dương Minh Châu đòi nhưng vợ chồng ông C hẹn lần này đến lần khác. Qua nhiều lần đòi tiền thì ngày 17-01-2022, vợ ông C là bà H có viết giấy tay xác nhận số nợ là 640.000.000 đồng, hẹn hết tháng 01 năm 2022 (âm lịch) trả nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán cho ông.

Tại đơn khởi kiện ngày 04-10-2022, ông P yêu cầu ông C, bà H có nghĩa vụ trả số tiền góp vốn còn nợ là 640.000.000 đồng.

Ngày 28-02-2023, ông P có đơn rút lại yêu cầu đối với số tiền 40.000.000 đồng. Sau này, nếu có giấy tờ liên quan ông sẽ khởi kiện cùng các khoản nợ khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Mỹ H: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành nghiêm nội quy phiên tòa. Bị đơn không tham gia phiên tòa, không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lê Tấn P đối với ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị Mỹ H về “Tranh chấp hợp đồng góp vốn”, buộc ông C và bà H có nghĩa vụ trả cho ông P số tiền 600.000.000 đồng. Đình chỉ 01 phần yêu cầu của ông P đối với số tiền 40.000.000 đồng. Ông C, bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Ông Lê Tấn P khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Mỹ H trả tiền góp vốn còn nợ; ông C, bà H có địa chỉ cư trú tại ấp N, xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về “Tranh chấp hợp đồng góp vốn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

1.2 Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

1.3 Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông P giữ nguyên yêu cầu buộc ông C, bà H trả số tiền 600.000.000 đồng, rút yêu cầu đối với số tiền 40.000.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định tại các Điều 217, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên cần chấp nhận.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án: Ông P khởi kiện yêu cầu ông C và bà H có nghĩa vụ trả số tiền góp vốn còn nợ 600.000.000 đồng. Nhận thấy, ngày 04-10-2020 giữa ông P và ông C có lập hợp đồng góp vốn mua đất để khai thác đất. Theo đó, ông P góp 50% tương đương số tiền 1.100.000.000 đồng cho ông C để mua phần đất của ông Lê Văn H1. Tuy nhiên, ngày 29-12-2020 giữa ông P và ông C thống nhất hủy hợp đồng góp vốn, ông C trả lại 500.000.000 đồng, 600.000.000 đồng còn lại hẹn đến ngày 29-01-2021 trả đủ. Ông P cho rằng đến hẹn ông C không trả nên có đến nhà đòi nhiều lần. Từ đó, ngày 17-01-2022, bà H là vợ của ông C mới viết giấy xác nhận nợ và hẹn đến hết tháng 01 năm 2022 (âm lịch) sẽ trả đủ nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, lời trình bày của ông P phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt, cũng không cung cấp chứng cứ liên quan đến vụ án để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; thể hiện việc bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, ông P trình bày ông C và bà H còn nợ lại số tiền góp vốn, đến nay vẫn chưa trả nên yêu cầu bị đơn trả số tiền 600.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 427 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 217 và 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 385, 423 và 427 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Lê Tấn P đối với số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tấn P đối với ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị Mỹ H về “Tranh chấp hợp đồng góp vốn”.

Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị Mỹ H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Tấn P số tiền góp vốn còn nợ 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng, không tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Mỹ H phải chịu 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho ông Lê Tấn P tiền tạm ứng án phí đã nộp với số tiền 14.800.000 (mười bốn triệu tám trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0012626 ngày 04-10-2022.

4. Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- CCTHADS H. Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh